

Bản án số: 149/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 26-6-2025
V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Chí Lin
- Bà Trần Thị Đồi.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Kiều Thị Tùng Khương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1555/2024/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Lê Kim T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An (có đơn xin vắng mặt).

2. **Bị đơn:** Anh Huỳnh Trúc P, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện Đ, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/12/2024, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Kim T trình bày:

Do quen biết và được hai bên gia đình đồng ý nên vào năm 2018 chị và anh Huỳnh Trúc P đã xác lập quan hệ vợ chồng, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 13/3/2018.

Cuộc sống chung của vợ chồng không phúc, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn trong vấn đề kinh tế gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn vợ chồng đã phát sinh từ năm 2019 đến, hai bên đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thành. Chị và anh P đã ly thân nhau

từ tháng 3/2024 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, cuộc sống chung không thể tiếp tục được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh P.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống, chị và anh P có 01 (một) con chung Huỳnh Lê Đức H, sinh ngày 04/11/2018, hiện con chung đang sống với chị. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung nên không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Chị không tranh chấp về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Quá trình chung sống, chị và anh P không có nợ chung.

Bị đơn anh Huỳnh Trúc P vắng mặt và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Kim T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Trúc P. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Huỳnh Trúc P đã được Tòa án thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia vụ án nhưng đều vắng mặt. Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Kim T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh P, chị T.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[4] Về hôn nhân: Xét yêu cầu của chị T xin ly hôn với anh P, thấy rằng: Chị T và anh P có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 13/3/2018 (Giấy đăng ký số 20/2018) nên quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh P là hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký kết hôn. Theo chị T, sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn trong vấn đề kinh tế gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, chị và anh P đã ly thân từ tháng 3/2024 đến nay. Hơn nữa, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tổng đạt cho anh P các văn bản tố tụng để tham gia vụ án. Tuy nhiên, anh P đều vắng mặt và không gửi cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của chị T. Từ đó cho thấy, anh P cũng không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nhận thấy, hôn nhân của chị T và anh P đã không còn hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, hiện anh chị không còn chung sống, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, một trong hai bên đã không còn thiết tha vun đắp cuộc sống chung của vợ chồng, điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh P đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[5] Về nuôi con chung: Theo lời trình bày của chị T cùng các chứng cứ do chị T cung cấp thì chị T và anh P có 01 (một) con chung Huỳnh Lê Đức H, sinh ngày

04/11/2018. Sau khi ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu H. Xét thấy, hiện cháu H đang sống với chị T, cuộc sống đã ổn định, khả năng chị T có thể chăm sóc con chung tốt. Do đó, để đảm bảo sự phát triển bình thường của con chung nên giao cháu H cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên anh Huỳnh Trúc P không phải cấp dưỡng nuôi con.

[7] Về chia tài sản, nợ chung: Chị T trình bày không tranh chấp về tài sản chung và xác định vợ chồng không có nợ chung. Anh P vắng mặt và không có văn bản nêu ý kiến về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Chị Lê Kim T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 57, 58, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Kim T về việc “Ly hôn” với bị đơn anh Huỳnh Trúc P.

1. Về hôn nhân: Cho chị Lê Kim T ly hôn với anh Huỳnh Trúc P.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Huỳnh Lê Đức H, sinh ngày 04/11/2018 cho chị Lê Kim T được trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Lê Kim T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh Huỳnh Trúc P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, Tòa án có thể ra quyết định thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng khi có yêu cầu của một hoặc hai bên.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Lê Kim T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004178 ngày 23/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Chị Lê Kim T đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Đương sự;
- UBND xã Hiệp Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Thúy Hồng